

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84 /2017/HSST
Ngày 06-6-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Vinh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1 . Ông Vũ Khắc Tân;

2 . Bà Phạm Thị Bích Lý;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận Lê Chân;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: bà
Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành
phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HSST ngày
18/4/2017 đối với bị cáo:

Đỗ Quang T, sinh năm: 1957; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Đ, huyện V,
thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Phòng trọ số 3, ngõ 79/245 T, phường L, Quận K, thành
phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 7/10; con ông: Đỗ Xuân T
và con bà Khúc Thị K (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và hai con: con lớn sinh
năm 1984, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày 31/12/2016;
tạm giam ngày 03/01/2017, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Quang T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố về
hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18h40' ngày 30/12/2016, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội
phạm về ma túy Công an Quận Lê Chân làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực trước
cửa nhà số 349 T, phát hiện Đỗ Quang T đang ngồi xe trong xe ô tô có biểu hiện
ngghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra và thu giữ tại ống tay áo bên trái của T 01 tờ
giấy bản màu trắng bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma
túy tổng hợp. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe ô tô taxi BKS 15A-132.55, 01 điện

thoại di động Sam Sung và 19.300.000đồng. Tổ công tác đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an Quận Lê Chân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Công an Quận Lê Chân, cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt màu đỏ, 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt màu đen, 02 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt màu trắng, 01 lắc tay kim loại màu vàng, 01 lắc tay kim loại màu trắng, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Kewnwth Code Newyork.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại phòng trọ số 3, ngõ 79/245 T, phường L, Quận K, thành phố Hải Phòng thu giữ tại túi áo sơ mi treo ở cây treo quần áo góc nhà 01 túi nilon màu trắng trong có 04 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng, 01 bộ sử dụng ma túy đá tự tạo trên tường cửa sổ, 50 túi nilon kích thước 7x5cm tại nóc tủ gỗ đựng bát đĩa.

Tại bản kết luận giám định số 356/PC54(MT) ngày 03/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Trọng lượng Methaphetamin có trong 9,6697gam tinh thể chứa trong 01 túi nilon thu của Đỗ Quang T là 6,5877gam. Trọng lượng Methaphetamine có trong 1,0293gam tinh thể chứa trong 04 túi nilon thu tại nơi ở của Đỗ Quang T là 0,4435gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Quang T khai nhận; Khoảng 17h25’ ngày 30/12/2016, T nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0166.949.1711 của H (khách thường đi taxi, T không biết nhà ở đâu) nhờ mua 3.800.000đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn giao dịch ở ngõ H, sau đó T đi đến chắn tàu T đã gặp và mua của người đàn ông không quen biết 3.800.000đồng được 01 túi nilon đựng ma túy đá. Đến 18h40’ cùng ngày khi T mang ma túy đến số 349 T để bán cho H thì bị công an bắt giữ. Đối với số ma túy giữ tại nơi ở của T, T khai mua của một người không quen biết tại khu vực đường tàu T, không nhớ vào thời gian nào, mục đích để sử dụng cho bản thân và nếu có người hỏi mua thì sẽ bán. Ngoài ra, do nghiện ma túy nên T tự tạo 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá để sử dụng một mình, 50 túi nilon kích thước 7x5cm là của T mua nhưng không sử dụng vào mục đích mua ma túy, 01 điện thoại di động Sam Sung đã cũ sử dụng vào mục đích liên lạc với gia đình, bạn bè nhưng có sử dụng để liên lạc bán ma túy đá cho H, số tiền 19.300.000đồng nằm trong số tiền 20.000.000đồng vay nợ của Trịnh Quang H, sinh năm 1983, trú tại số 49 T, phường L, Quận K, thành phố Hải Phòng.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKS, ngày 17/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đỗ Quang T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Sau khi đánh giá tính chất

mức độ hành vi phạm tội đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; xử phạt bị cáo Đỗ Quang T mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy thu giữ của bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định còn lại đã được niêm phong trong 01 phong bì, 01 bộ đồ dử dụng ma túy tự tạo và 50 túi nilon kích thước 7x5cm; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung; trả lại bị cáo số tiền 19.300.000 đồng nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với H (người mua ma túy của T) T không biết địa chỉ của H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân không có căn cứ để điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân còn thu giữ của T 04 nhẫn kim loại màu vàng, 02 lắc tay kim loại, 01 dây đeo cổ kim loại, 01 đồng hồ đeo tay. Xét đây là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T (vợ T), sinh năm 1966, hiện ở 200A C, phường L, quận K, Hải Phòng.

Đối với 01 xe ô tô taxi BKS 15A-13255, tài liệu điều tra xác minh thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần T mới nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân đã trả lại tài sản cho đại diện công ty.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quang T khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang được lập vào hồi 19h ngày 30/12/2016 tại trụ sở Công an Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và tang vật của vụ án đã thu giữ; phù hợp với Bản kết luận giám định số 356/PC54(MT) ngày 03/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Hội đồng xét xử xét: Mặc dù lượng ma túy thu giữ của T khi bắt quả tang và lượng ma túy thu giữ của T khi khám xét khẩn cấp nơi ở đều có mục đích để bán và T mua vào hai thời điểm khác nhau. Tuy nhiên, ngoài lời khai của T, cơ quan điều tra không thu giữ được chứng

cứ nào khác để chứng minh nên chỉ đủ cơ sở xác định: Khoảng 18h40' ngày 30/12/2006, Đỗ Quang T đang chờ bán ma túy trái phép cho khách hàng nhưng chưa kịp giao ma túy cho người mua thì bị bắt quả tang. Tổng trọng lượng Methaphetamin tinh chất thu giữ của T là 7,0312gam.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Quang T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" vi phạm khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất gây nghiện và là nguyên nhân gây lên các tệ nạn xã hội, các bệnh dịch nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án nên phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đồng thời phạt bổ sung đối với bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Đối với H (người mua ma túy của T) T không biết địa chỉ của H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân không có căn cứ để điều tra nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, 01 bộ đồ dử dụng ma túy tự tạo và 50 túi nilon kích thước 7x5cm xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động Sam Sung đã qua sử dụng, xét là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 19.300.000 đồng tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân còn thu giữ của T 04 nhẫn kim loại màu vàng, 02 lắc tay kim loại, 01 dây đeo cổ kim loại, 01 đồng hồ đeo tay. Đây là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T (vợ T), sinh năm 1966, hiện ở 200A C, phường L, quận K, Hải Phòng. Đối với 01 xe ô tô taxi BKS 15A-13255, tài liệu điều tra xác minh thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần T mới nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân đã trả lại tài sản cho đại diện công ty. Do vậy với những tài sản trên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đỗ Quang T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 31 tháng 12 năm 2016. Phạt bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi bị cáo thi hành xong khoản tiền phạt, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng: điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định ; 01 bộ đồ sử dụng ma túy tự tạo và 50 túi nilon kích thước 7x5cm thu giữ của bị cáo. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng.

Tạm giữ số tiền 19.300.000đ (Mười chín triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án khoản tiền phạt và khoản tiền án phí đối với bị cáo T.

Theo đúng biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 30/5/2017 giữa Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân và biên lai thu tiền số 0004017 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân.

Về án phí:

- Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Bị cáo Đỗ Quang T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm Sát: 02 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh

